

Bản án số:16/2023/DS-ST

Ngày: 26-6-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng*

Chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hải Trung

Ông Nguyễn Thanh Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*
Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST – DS ngày 23/3/2023 về việc
“*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:97/2023/QĐXXST-DS
ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Lý Văn Mịch, sinh năm: 1930 (chết ngày 03/5/2021)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Lý Văn Mịch:

1. Bà Nguyễn Thị Phú Thọ, sinh năm: 1950

2. Bà Lý Thị Kim Keo, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: Ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

3. Bà Lý Thị Ba, sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp Sóc Rừng, xã Loan Mỹ, huyện
Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Lý Thị Út Năm, sinh năm: 1976

5. Ông Lý Trí Quang, sinh năm: 1975

6. Ông Lý Văn Tư, sinh năm: 1962 (Có đơn đề nghị vắng mặt ngày 04/3/2023).

Cùng địa chỉ: Số 63-10, Wonmok-gil, Dopo-myeon, Yeongam-gun, Jeollanam-do (Hàn Quốc)

7. Ông Lý Ngọc Vinh, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp Đại Nghĩa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

8. Bà Lý Thị Kim Son, sinh năm: 1965

9. Ông Lý Hoàng Vũ, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đại Nghiệp, sinh năm: 1956; địa chỉ: Ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Hữu Hạnh, sinh năm: 1960 (Đơn đề nghị vắng mặt ngày 01/7/2022)

2. Chị Đặng Thị Hạnh Dung, sinh năm: 1985 (Đơn đề nghị vắng mặt ngày 20/4/2023)

3. Ông Lý Trí Quang, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Số 63-10, Wonmok-gil, Dopo-myeon, Yeongam-gun, Jeollanam-do (Hàn Quốc)

4. Chị Đặng Thị Hạnh Trang, sinh năm: 1988 (đơn đề nghị vắng mặt ngày 21/6/2022)

5. Bà Lê Thị Hường, sinh năm: 1963

6. Anh Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm: 1984

7. Chị Nguyễn Thị Tú Nhi, sinh năm 1986

8. Bà Lý Thị Kim Son, sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: Ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (cùng có đơn đề nghị vắng mặt ngày 24/4/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thọ, bà Keo, bà Ba, bà Năm, ông Vinh, ông Quang, ông Vũ: Bà Lý Thị Kim Son (Các văn bản uỷ quyền ngày 11/10/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2021 và quá trình tố tụng; nguyên đơn cụ Lý Văn Mích, đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn - Bà Lý Thị Son trình bày:

Cụ Lý Văn Mích có phần đất tại thửa số 660A, diện tích 2.080m² và thửa

đất 660B, diện tích 310m², loại đất thổ quả, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Vào năm 2003 ông Mích chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho ông Nghiệp nhưng thoả thuận chừa lại một phần làm đường nước và lối đi vào trong (vì cụ Mích còn phần đất vườn ở phía trong).

Năm 2015 phía nguyên đơn phát hiện ông Nghiệp đăng ký luôn phần đất hai bên thoả thuận chừa lại làm đường nước và đường đi. Lúc đó cụ Mích có trao đổi với ông Nghiệp vẫn thống nhất phần đất thuộc quyền sử dụng của cụ Mích; do vậy con cụ Mích là bà Son đã đặt ông bọng lấp mương cát nhà kiên cố ở cho đến nay ông Nghiệp không ngăn cản. Tiếp đó, từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020 ông Nghiệp thống nhất hai bên tiến hành thủ tục tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình để tách thửa phần đất 314,1m² nêu trên để trả lại quyền sử dụng cho cụ Mích đã đo đạc diện tích 314,1m² số thửa 325 tờ bản đồ số 34; bà Son là người đóng toàn bộ chi phí.

Tuy nhiên sau đó ông Nghiệp trì hoãn, làm khó không ký tên hoàn tất thủ tục tách quyền sử dụng đất cho cụ Mích nên phát sinh tranh chấp hoà giải tại địa phương không thành.

Tại biên bản hoà giải ngày 10/6/2023, đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu:

Vô hiệu 01 phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao kết giữa cụ Mích với ông Nghiệp đối với phần đất chừa làm đường nước và đường đi diện tích thực đo 314,1m² thuộc thửa số 660AB, tờ bản đồ số 7 trong diện tích 2.390m² tọa lạc ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Đại Nghiệp đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công nhận phần đất sau khi đo đạc tách thửa là thửa đất số 325, tờ bản đồ số 34, diện tích 314,1m² tọa lạc ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cho bà Son vì cụ Mích và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Mích thống nhất cho bà Son phần đất này.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tố tụng của cụ Mích gồm: Bà Nguyễn Thị Phú Thọ, Lý Thị Kim Keo, Lý Thị Ba, Lý Thị Út Năm, ông Lý Ngọc Vinh, Lý Trí Quang, Lý Văn Tư, Lý Hoàng Vũ; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Đặng Thị Hạnh Dung, Đặng Thị Hạnh Trang, ông Đặng Hữu Hạnh đều không có yêu cầu độc lập, thống nhất ý kiến bà Son.

-Tại văn bản ngày 31/12/2021, biên bản hoà giải ngày 10/6/2023 và những lời khai trong hồ sơ vụ án, Bị đơn ông Nguyễn Đại Nghiệp trình bày:

Ngày 01/5/2003 ông Nghiệp có chuyển nhượng phần đất của cụ Lý Văn Mích và con là Lý Trí Quang tại thửa đất số 660A, diện tích 2.080m² và thửa đất 660B, diện tích 310m², loại đất thổ quả, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do Lý Văn Mích đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với giá chuyển nhượng là 256.000.000 đồng.

Do các con cụ Mích còn đất vườn ở phía sau nên không chuyển nhượng hết diện tích trên mà thống nhất chừa lại cái mương ngang 2m và bờ đi ra vườn sau cho cụ Mích; thấy hợp lý nên đôi bên đồng ý thống nhất làm “tờ giao kèo cấp ranh” ngày 09/3/2003. Khi đo đạc sang tên thì cụ Mích chỉ ranh đo hết đất, thoả thuận sau này sẽ tách ra cho cụ Mích đứng tên phần đường đi và đường nước khoảng hơn 300m² và ông Nghiệp vẫn tôn trọng thực hiện nên đã làm đơn đề nghị đo đạc tách thửa ngày 11/11/2019, từ đó cơ quan chức năng đã đo đạc tách phần đường đi và đường nước theo biên bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 13/02/2020 ghi nhận phần đất thửa số 325 tờ bản đồ số 34 diện tích 314,1m² theo bản đo đạc chỉnh lý trích lục thửa đất ngày 31/8/2020 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình. Tuy nhiên lợi dụng lúc ông Nghiệp đi làm xa không có nhà nên bà Son tự ý lắp đường nước cất nhà, thực hiện không đúng tờ giao kèo nên ông Nghiệp đã từ chối ký giao tách thửa đất 325 cho cụ Mích.

Nay cụ Mích qua đời, ông Nghiệp không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa của cụ Mích, đề nghị xem xét theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông đã được cấp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Lê Thị Hương, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thị Tú Nhi (vợ, con ông Nghiệp):* Thống nhất ý kiến ông Nghiệp.

Tại trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đo vẽ hoàn chỉnh ngày 27/01/2022, được phòng Tài nguyên và môi trường kiểm tra kỹ thuật ngày 09/02/2022 và biên bản khảo sát đo đạc, định giá ngày 28/12/2021 ghi nhận hiện trạng tranh chấp như sau:

+Thửa 325-3 (660-4 cũ) diện tích 229,1m². Trên đất bà Son cất nhà kiên cố, mái che phía trước, sân gạch men +xi măng được xác định loại đất loại đất ở nông thôn.

+Thửa 325-2 (660-3) diện tích 75,6m²; là lối đi láng xi măng có mái che tiề chế xác định là loại đất cây lâu năm.

+Thửa 224-3 + 325-1 (660-2 cũ) loại đất cây lâu năm diện tích 16,7m² phía dưới đặt ống thoát nước nhựa PVC phi 400, trên láng xi măng liền với lối đi.

+Bao quanh phần đất trên, bà Son làm cổng rào, hàng rào lưới B40 kiên cố; nối tiếp phía sau là hàng rào kẽm gai kiên cố của ông Nghiệp tách biệt với thửa 224-2 (660-1) ông Nghiệp chuyển nhượng của cụ Mích.

+Trị giá đất ONT 1.000.000đ/m², đất CLN là 666.000đ/m²

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Son đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Thửa 224-3 + 325-1 loại đất CLN diện tích 16,7m² (Thể hiện tại văn bản ngày 20/6/2023); đồng thời bà Son thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nghiệp mà yêu cầu vô hiệu một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao kết giữa cụ Mích và ông Nghiệp đối với Thửa 325-3 diện tích 229,1m² và thửa 325-2 diện tích 75,6m²; công nhận quyền sử dụng đất này cho bà Son (Thể hiện tại biên bản hoà giải ngày 10/6/2023).

Bị đơn ông Nghiệp không có ý kiến về việc nguyên đơn rút và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng chấp hành đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút tại Thửa 224-3 + 325-1 diện tích 16,7m².

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, vô hiệu 1 phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Mích và ông Nghiệp đối với Thửa 325-3 diện tích 229,1m² và thửa 325-2 diện tích 75,6m²; công nhận quyền sử dụng đất này cho bà Son.

Ông Nghiệp được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi. Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có yếu tố nước ngoài, theo nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định tại Điều 37, Điều 464 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự uỷ quyền tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị vắng hợp lệ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét việc đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn – Bà Lý Thị Kim Son tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Khi toà án trưng cầu cơ quan chuyên môn đo đạc phần đất tranh chấp thì các đương sự thống nhất chỉ ranh mốc có tổng diện tích $321,4m^2$ so với yêu cầu khởi kiện ban đầu $314,1m^2$ là vượt ngoài thửa 325 (Thửa 224-3 + 325-1 diện tích $16,7m^2$) nên việc bà Son đại diện rút phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp nên đình chỉ xét xử phần yêu cầu đã rút; nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phần diện tích còn lại Thửa 325-3 diện tích $229,1m^2$ + thửa 325-2 diện tích $75,6m^2 = 304,7m^2$ được xác định là diện tích đất tranh chấp và là phạm vi xét xử trong vụ án này theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận như sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2022 (Bút lục số 49) ông Nghiệp thừa nhận *không chuyển nhượng hết diện tích thửa 660*; Tại văn bản ngày 31/12/2021 (bút lục số 58) và biên bản hoà giải ngày 10/6/2023 ông Nghiệp trình bày: *Do các con cụ Mích còn đất vườn ở phía sau nên không chuyển nhượng hết diện tích trên mà thống nhất chừa lại cái mương ngang 2m và bờ đi ra vườn sau cho cụ Mích*; Nội dung thoả thuận này phù hợp với tờ giao kèo các bên lập ngày 01/5/2003 và được ấn định lại bằng văn bản ngày 11/11/2019; đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, Hợp đồng chứng thực ngày 08/5/2003 lại ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa 660A+B cho ông Nghiệp là sự nhầm lẫn, trái với ý chí các bên nên vô hiệu ngay từ thời điểm xác lập theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với phần diện tích mà các bên thống nhất chừa lại cho cụ Mích.

Sau đó để điều chỉnh lại, ông Nghiệp đã làm đơn đề nghị đo đạc ngày 11/11/2019 tách đất trả cụ Mích; từ đó cơ quan chức năng đã đo đạc tách phần đường đi và đường nước theo biên bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 13/02/2020 ghi nhận phần đất thửa số 325 tờ bản đồ số 34 diện tích $314,1m^2$ theo bản đo đạc chỉnh lý trích lục thửa đất ngày 31/8/2020 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình; Diễn biến sự việc một lần nữa khẳng định thực tế không có giao dịch chuyển nhượng thửa đất số 325 nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đối với phần đất này dẫn đến không phát sinh hậu quả pháp lý khi vô hiệu một phần hợp đồng nêu trên.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn thống nhất công nhận quyền sử dụng phần đất thửa 325 cho bà Son phù hợp hiện trạng bà Son đã cất nhà kiên cố, xây dựng các công trình phụ, sử dụng ổn định nên chấp nhận theo quy định tại Điều 101 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 620 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nghiệp cho rằng bà Son tự ý lấp đường nước cất nhà nên ông từ chối

tách thửa đất 325 cho cụ Mích là không có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[2.2].Chi phí tố tụng:

Tổng chi phí là 4.319.440đ/toàn diện tích đo đạc 321,4m²; bà Son có nghĩa vụ chịu chi phí trên phần diện tích rút yêu cầu khởi kiện 16,7m² bằng 325.800đ (số tròn) nhưng được trừ vào số tiền bà Son đã tạm ứng trước nên bà Son đã nộp đủ.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đại Nghiệp phải chịu chi phí còn lại 3.993.600đ; nhưng bà Son đã nộp tạm ứng trước nên ông Nghiệp phải nộp hoàn lại bà Son theo quy định tại các Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3].Án phí dân sự sơ thẩm:

Lẽ ra bị đơn phải nộp án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nhưng được miễn vì là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4].Đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 92, 147, 157, 158, 165, 166, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 126, 620 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần đất thửa 224-3 + 325-1 (thửa cũ 60-2) diện tích 16,7m² gồm các mốc {2, 3, 8, 9, 2}.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Lý Văn Mích có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Bà Nguyễn Thị Phú Thọ, Lý Thị Kim Keo, Lý Thị Ba, Lý Thị Út Năm, ông Lý Ngọc Vinh, Lý Trí Quang, Lý Văn Tư, Lý Hoàng Vũ và Lý Thị Kim Son.

Vô hiệu một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 660A + 660B tờ bản đồ số 0006 giao kết giữa cụ Lý Văn Mích và ông Nguyễn Đại Nghiệp được Ủy ban nhân xã Loan Mỹ chứng thực ngày 23/4/2003 đối với thửa đất 325-2 diện tích 75,6m², loại đất CLN + thửa đất 325-3 diện tích 229,1m², loại đất ONT cùng tờ bản đồ số 34 tọa lạc ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam

Bình, tỉnh Vĩnh Long và công nhận quyền sử dụng 02 phần đất này cho bà Lý Thị Kim Son theo các mốc giới {3, 4, 7, 8, 3} và {4, 5, 6, 7, 4} ghi nhận tại trích đo bản đồ địa chính khu đất được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai và Phòng tài nguyên và môi trường huyện Tam Bình kèm theo bản án.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký biến động để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đại Nghiệp.

3. Về chi phí tố tụng sơ thẩm:

Bà Son đã nộp đủ 325.800đ (*Ba trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm đồng*).

Ông Nguyễn Đại Nghiệp phải nộp trả lại bà Lý Thị Kim Son 3.993.600đ (*Ba triệu chín trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày bà Lý Thị Kim Son có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Đại Nghiệp chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt hoặc đã uỷ quyền tham gia tố tụng tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát ND cấp cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ

